

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Phạm Văn Ngải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST - HS, ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST – HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn lớp 01; dân tộc kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo không; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị M; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1969.

Tiền án: 01; vào ngày 16/8/2010 Phạm Quốc T bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (theo giấy xác nhận kết quả thi hành án hình sự số 61/GXN - CCTHAHS ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long xác nhận Phạm Quốc T chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng).

Tiền sự: 02, vào ngày 08/01/2019 Phạm Quốc T bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số: 13/QĐ - XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và vào ngày 26/3/2019, bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số: 36/QĐ - XPVPHC phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Tạm giữ và tạm giam không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc T:* Luật sư Phạm Minh L đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước cử đến (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Trần Minh K, sinh năm 1985 (Yêu cầu xét xử vắng mặt); nơi ĐKKHKT: Ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú ấp Mỹ Hiệp A, xã Đức Mỹ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Phú Đ, sinh năm 1993 (Yêu cầu xét xử vắng mặt); nơi cư trú ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 28/8/2019 bị cáo Phạm Quốc T đang mua thuốc ở tiệm thuốc tây, nghe tiếng gà gáy phía sau tiệm thuốc tây khu vực nhà của ông Trần Minh K, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nảy sinh ý định bắt trộm gà để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của ông Trần Minh K như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 29/8/2019, Phạm Quốc T đi bộ đến chuồng gà của ông Trần Minh K ở phía sau nhà tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bắt trộm một con gà trống (gà cừu) trọng lượng 2kg ngủ ở ngoài cạnh chuồng gà và 07 con gà ở trong hai chuồng. Trong đó: 01 con gà trống (điều xanh, chân xanh), trọng lượng 3,1kg; 01 con gà trống (điều xanh), trọng lượng 2,5 kg; 03 con gà mái (màu đen), trọng lượng 2kg/con; 01 con gà mái (màu vàng), trọng lượng 1,9kg và 01 con gà mái (màu đen), trọng lượng 1,9kg, T dùng dây buộc chân gà lại và bỏ vào ba bao nilong T mang theo sẵn. Sau đó, T đạp xe đạp chở số gà vừa trộm được đến chợ huyện C, tỉnh Trà Vinh bán cho người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ với giá 450.000 đồng và bán cho ông Lê Phú Đ sinh năm 1993 nơi cư trú ở ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long 01 con gà trống (điều xanh, chân xanh), trọng lượng 3,1kg với số tiền 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản: số 893/KL.ĐGTS, ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tô tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 con gà trống (điều xanh, chân xanh), trọng lượng 3,1kg; 01 con gà trống (điều xanh), trọng lượng 2,5kg; 01 con gà trống (gà cừu), trọng lượng 2kg; 03 con gà mái (màu đen), trọng lượng 2 kg; 01 con gà mái (màu vàng), trọng lượng 1,9 kg và 01 con gà mái (màu đen), trọng lượng 1,9 kg của ông Trần Minh K tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 1.653.000 đồng.

Vụ thứ hai: vào khoảng 02 giờ ngày 01/9/2019, T tiếp tục quay lại chuồng gà của ông Trần Minh K, bắt trộm 02 con gà trống bán cho một người thanh niên không biết họ tên ở chợ C, tỉnh Trà Vinh 01 con gà trống (gà chuối), trọng lượng 2,8kg với số tiền 200.000 đồng và tiếp tục bán cho ông Lê Phú Đ 01 con gà trống (điều xanh), trọng lượng 2,6kg với số tiền 250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản: số 894/KL.ĐGTS ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tô tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 con

gà trống (gà chuối), trọng lượng 2,8kg và 01 con gà trống (điều xanh), trọng lượng 2,6kg của ông Trần Minh K tại thời điểm bị chiếm đoạt, có trị giá 513.000 đồng.

Vụ thứ ba, vào khoảng 04 giờ ngày 04/9/2019 T tiếp tục quay lại chuồng gà của ông Trần Minh K, bắt trộm 02 con gà trống, trong đó: 01 con gà trống (gà chuối), trọng lượng 2,8kg và 01 con gà trống (gà khét), trọng lượng 2,5kg. Sau đó, T bán hai con gà vừa trộm được cho một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ với giá 380.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản: số 895/KL.ĐGTS, cùng ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 con gà trống (gà chuối), trọng lượng 2,8kg và 01 con gà trống (gà khét), trọng lượng 2,5kg của ông Trần Minh K, tại thời điểm bị chiếm đoạt, có giá trị 503.500 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu hồi và trả lại cho ông Trần Minh K 01 con gà trống (điều xanh, chân xanh) trọng lượng 3,1kg và 01 con gà trống (điều xanh), trọng lượng 2,6kg. Tất cả số tiền có được bán gà bị cáo Phạm Quốc T sử dụng tiêu sài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT -VKSC/L, ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Phạm Quốc T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Quốc T, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào các ngày 29/8/2019, ngày 01/9/2019 và ngày 04/9/2019 tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo trộm cắp tài sản của ông Trần Minh K tổng cộng 12 con gà với tổng giá trị là 2.669.500 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Quốc T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra vị còn đề nghị không chấp nhận yêu cầu bồi thường trách nhiệm của người bị hại với số tiền chênh lệch là 12.300.000 đồng; xử lý vật chứng và giải quyết án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc T: Vị hoàn toàn thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc T. Tuy nhiên vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Quốc T như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại 01 phần cho người bị hại và bị cáo khắc phục toàn bộ thiệt hại còn lại cho bị hại, thiệt hại tài sản không lớn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già trên 80 tuổi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Vị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự vị đề nghị không chấp nhận yêu cầu người bị hại số tiền bồi thường chênh lệch là 12.300.000đ vì không có căn cứ pháp lý và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Quốc T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản các số: số 893, số 894 và số 895 /KL.ĐGTS, cùng ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Phạm Quốc T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc T là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, vật nuôi, xe máy...là do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo Phạm Quốc T là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút nhiều lần

nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại tên Trần Minh K là 12 con gà, có trị giá 2.669.500 đồng.

[5]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra không lớn đã được thu hồi trả lại một phần cho người bị hại, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Trong khi đó bị cáo có 01 tiền án, vào ngày 16/8/2010 Phạm Quốc T bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đến nay chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng) chưa được xóa án tích. Bị cáo có hai tiền sự; vào ngày 08/01/2019 bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 26/3/2019 bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra còn có nhân thân xấu, vào ngày 10/10/1996 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và ngày 10/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa để trở thành người tốt nhưng bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc T thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[6]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục trên các tuyến đường nhựa, đường nông thôn...gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại một phần cho người bị hại và bị cáo khắc phục toàn bộ thiệt hại còn lại cho người bị hại, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già mất sức lao động. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với hành vi của ông Lê Phú Đ mua gà của Phạm Quốc T nhưng không biết do Phạm Quốc T phạm tội mà có nên không xử lý.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Trần Minh K yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng; tuy nhiên theo kết quả định giá tài sản các số: 893, 894 và 895 /KL.ĐGTS, cùng ngày 20/9/2019 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh, thiệt hại 10 con gà còn lại có giá trị là 2.669.500 đồng nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường 2.700.000 đồng cho người bị hại là ông K đã nhận trước đây. Do đó yêu cầu số tiền chênh lệch còn lại của người bị hại là 12.300.000 đồng không có đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ những tài sản của bị cáo là công cụ và phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 (Một) xe đạp Martin, màu trắng có rổ ở phía trước và 01 (Một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại, cán kiếm màu cam dài 15 cm, lưỡi kiếm màu đen dài 5,5cm, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước. Đối với 03 (Ba) vỏ bao ni long dùng chứa thức ăn nuôi gà hiệu con cò màu xanh đã được dùi nhiều lỗ và 09 (Chín) sợi dây nilong màu trắng, mỗi sợi dây dài 37 cm, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Do bị cáo Phạm Quốc T thuộc diện hộ nghèo, được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Trần Văn K số tiền chênh lệch 12.300.000 đồng (do bị cáo Phạm Quốc T đã bồi thường xong số tiền thiệt hại cho ông Trần Văn K là 2.700.000 đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 (Một) xe đạp Martin, màu trắng có rổ ở phía trước và 01 (Một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại, cán kiếm màu cam dài 15 cm, lưỡi kiếm màu đen dài 5,5cm.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) vỏ bao ni long dùng chứa thức ăn nuôi gà hiệu con cò màu xanh đã được dùi nhiều lỗ; 09 (Chín) sợi dây nilong màu trắng, mỗi sợi dây dài 37 cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phạm Quốc T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến